

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/DS-ST  
Ngày 06 tháng 8 năm 2020  
*V/v tranh chấp “Hợp đồng  
góp hui”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thu Yên.

2. Ông Lê Văn Kiệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phi Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số Q, đường H, Phường T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

\* **Bị đơn:** Bà **Huỳnh Kim A**, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Số M, đường Đ, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bà L, vắng mặt bà A)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 24/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim L trình bày:

Nguyên ngày 20/01/2019 âm lịch (tức ngày 24/02/2019) bà Huỳnh Kim A có tham gia chơi dây hui 5.000.000 đồng do bà làm chủ, tổng số hui là 12 phần. Bà A hót hui đầu số tiền là 42.250.000 đồng (có biên nhận kèm theo).

Đến ngày 20/02/2019 âm lịch là ngày đóng hui chết, bà có đến nhà bà A thâu hui nhiều lần nhưng không gặp, bà điện thoại thì bà A không nghe máy, bà A phải đóng 11 kỳ hui chết với số tiền là 55.000.000 đồng. Nhưng từ đó đến nay bà A không có thiện chí liên hệ bà đóng tiền mà luôn né tránh.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà A trả cho bà số tiền 55.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn bà Huỳnh Kim A đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà L.

\* Tại phiên tòa, bà Lê Thị Kim L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc bà Huỳnh Kim A trả cho bà số tiền 55.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà Lê Thị Kim L căn cứ vào danh sách hui viện, biên nhận giao hui để khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Kim A trả số tiền 55.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng góp hui được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về Họ, hui, biểu, phường.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn bà Huỳnh Kim A, có hộ khẩu thường trú tại số M, đường Đ, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Tại thời điểm xác lập hợp đồng góp hui, bà Huỳnh Kim A thể hiện nơi cư trú tại số M, đường Đ, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang, khi Tòa án tiến hành xác minh được biết bà A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng hiện vắng mặt tại địa phương. Như vậy sau khi xác lập hợp đồng góp hui với bà Lê Thị Kim L cho đến nay, bà A không thông báo cho bà L biết về nơi cư trú, làm việc mới. Do vậy, trường hợp của bà A được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án đã tiến hành tổng đạt đối với bà Huỳnh Kim A đến Tòa án để lấy lời khai, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà A vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Huỳnh Kim A.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*: Bà Huỳnh Kim A có chơi 01 dây hội do bà Lê Thị Kim L là đầu thảo như sau:

Dây hội 5.000.000 đồng, tổng cộng 12 phần, khai ngày 20/01/2019 âm lịch. Bà A tham gia chơi 01 phần, đã hót hội đầu với số tiền là 42.250.000 đồng theo biên nhận giao hội ngày 20/01/2019 âm lịch. Đến ngày 20/02/2019 âm lịch là ngày đóng hội chết và cho đến khi mãn hội là ngày 20/12/2019 âm lịch, bà A vẫn chưa đóng khoản tiền hội nào cho bà L. Bà L phải tự bỏ tiền ra choàng cho các thành viên khác trong dây hội kể trên. Tổng cộng, bà L đã choàng cho bà A 11 kỳ hội chết với số tiền 55.000.000 đồng.

Căn cứ vào các văn bản thỏa thuận về dây hội, biên nhận giao tiền hội ngày 20/01/2019 âm lịch do bà A ký tên thể hiện ý chí thỏa thuận của các bên trong giao dịch họ, hội, biểu, phường được quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015. Việc bà A không góp hội theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 16 và Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về Họ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà Huỳnh Kim A phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền bà A đã góp, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền hội cho bà L. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà A không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền hội đã nhận, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là biên nhận giao tiền hội ngày 20/01/2019 âm lịch, danh sách hội viên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Quan điểm và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về Họ, hội, biểu, phường.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 244; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim L.

Buộc bà Huỳnh Kim Acó trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Kim L số tiền 55.000.000 (*năm mươi lăm triệu*) đồng. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Kim A phải chịu 2.750.000 (*hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 (*một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0001155 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Huỳnh Kim A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thúy Hằng**

